

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN GIANG THÀNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 16 /2018/NQ-HĐND

Giang Thành, ngày: 19 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Về kế hoạch đầu tư công năm 2019 trên địa bàn huyện Giang Thành

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN GIANG THÀNH KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ BẢY

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 06 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Xét Tờ trình số 237/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện về kế hoạch đầu tư công năm 2019 trên địa bàn huyện Giang Thành; Báo cáo thẩm tra số 164/BC-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất kế hoạch đầu tư công năm 2019 trên địa bàn huyện Giang Thành, như sau:

1. Tổng số vốn đầu tư công năm 2019: 137.339 triệu đồng. (Có danh mục đính kèm)

Trong đó:

- Vốn cân đối ngân sách địa phương: 45.639 triệu đồng.
- Vốn Nghị định 35/2015/NĐ-CP: 18.042 triệu đồng.
- Xổ số kiến thiết: 25.400 triệu đồng.

- Cấp bù miễn thù lợi phí: 9.948 triệu đồng.
- Nguồn thu sử dụng đất 9.200 triệu đồng.
- Vốn sự nghiệp môi trường: 10.000 triệu đồng.
- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 5.350 triệu đồng.
- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 13.760 triệu đồng.

2. Một số giải pháp thực hiện:

Để thực hiện hoàn thành tốt kế hoạch đầu tư công năm 2019, Ủy ban nhân dân huyện đề ra một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thực hiện như sau:

1. Chấp hành nghiêm các quy định trong quản lý đầu tư công. Tổ chức lập kế hoạch triển khai dự án để theo dõi chỉ đạo, điều hành. Tránh tình trạng phê duyệt dự án vượt tổng mức đầu tư.

2. Chấn chỉnh và tăng cường thực hiện nghiêm các quy định trong đấu thầu. kiên quyết xử lý dứt điểm các trường hợp nhà thầu thi công chậm tiến độ, không đảm bảo chất lượng, vi phạm hợp đồng. tăng cường công tác giám sát để khắc phục các hạn chế thiếu sót, đồng thời xử lý nghiêm các vi phạm trong đầu tư công.

3. Chỉ đạo lập hồ sơ thanh toán khi có khối lượng hoàn thành, quyết toán khi dự án hoàn thành theo đúng quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân huyện giao cho Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Giang Thành khóa XI, kỳ họp thứ bảy thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2018./.

Nơi nhận: 

- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- VP. HĐND, UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Tổ Đại biểu HĐND tỉnh (đơn vị huyện Giang Thành);
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND, UBNDTTQ Việt Nam huyện;
- ĐB HĐND huyện khóa XI;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành huyện;
- LĐVP, CVPT;
- HĐND, UBND các xã;
- Lưu: VT. 41b

CHỦ TỊCH




Tạ Minh Danh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

PHỤ LỤC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2019

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ban đầu			Kế hoạch 2019	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN		
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11
	TỔNG CỘNG							137,339	
I	CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG							45,639	
A	NGÀNH, LĨNH VỰC GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO NGHỀ					33,667	31,901	13,439	
<i>a</i>	<i>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2019</i>					<i>18,239</i>	<i>18,140</i>	<i>4,189</i>	
1	Xây dựng 2 phòng và hàng rào trường mầm non Tân Khánh Hòa (Điểm Tân Khánh, Khánh Hòa)	TKH	2p+225m	2018-2019	1268 (24/10/17)	2,899	2,899	510	
2	Trường TH Trần Thệ (Đ. Tràm Ngang)	PM	2 phòng	2018-2019	1272 (26/10/17)	1,439	1,439	139	
3	Trường TH Tân Khánh Hoà (Đ. Tân Khánh)	TKH	2 phòng	2018-2019	1273 (26/10/17)	1,449	1,449	350	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ban đầu			Kế hoạch 2019	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN		
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11
4	Trường TH&THCS Vĩnh Phú B (Điểm T5)	VP	3 phòng	2018-2019	1266 (24/10/17)	1,808	1,808	590	
5	Trường TH Phú Lợi (Điểm Giồng Kè)	PL	4 phòng	2018-2019	1265 (24/10/17)	3,329	3,329	650	
6	Trường TH&THCS Vĩnh Phú B (Điểm T4)	VP	4 phòng	2018-2019	1267 (24/10/17)	3,231	3,231	500	
7	Trường Mầm non Phú Lợi (Đ. HN2)	PL	2 phòng	2018-2019	1274 (26/10/17)	1,999	1,900	210	
8	Hàng rào trường TH&THCS Vĩnh Điều	VĐ	267,33m	2018-2019	1271 (26/10/2017)	627	627	840	
9	Trường TH Vĩnh Phú (Đ. ấp Mới)	VP	2p+200m	2018-2019	1270 (26/10/2017)	1,458	1,458	400	
b	Các dự án khởi công mới năm 2019					15,428	13,761	9,250	
1	Trường Mầm non Vĩnh Phú (Điểm Đồng Cơ)	VP	2 phòng	2019	1984 (22/10/18)	1,999	1,800	1,000	
2	Trường Mầm non Vĩnh Điều (Đ. HT2)	VĐ	2 phòng	2019	1970 (22/10/18)	1,798	1,798	1,500	
3	Trường TH&THCS Vĩnh Điều (Đ. HT2)	VĐ	6 phòng	2019	1986 (22/10/18)	5,199	4,300	2,000	
4	Trường Mầm non Tân Khánh Hoà (Đ. Khánh Hòa)	TKH	2 phòng	2019	1987 (22/10/18)	2,178	1,800	1,000	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ban đầu			Kế hoạch 2019	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN		
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11
5	Trường TH&THCS Vĩnh Điều (Đ. Rộc Xây)	VĐ	2 phòng	2019	1983 (22/10/18)	1,691	1,500	1,350	
6	Hàng rào Trường Mầm non Vĩnh Điều (Đ. Cống Cà)	VĐ	215m	2019	1975 (22/10/18)	900	900	900	
7	Trường TH Phú Lợi (Đ. Tà Teng)	PL	2 phòng	2019	1966 (22/10/18)	1,663	1,663	1,500	
B	CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN KT-XH TUYẾN BIÊN GIỚI VN-CPC							2,200	
	<i>Các dự án khởi công mới năm 2019</i>					2,500		2,200	
1	Sửa chữa 8 phòng trường THCS Phú Mỹ	PM	8 phòng	2019	1969 (22/10/18)	500		500	
2	Hàng rào trường mầm non Phú Lợi (Đ. Giồng Kè)	PL	151m	2019	1979 (22/10/18)	500		500	
3	Sửa chữa 8 phòng trường TH Tân Khánh Hoà	TKH	8 phòng	2019	1972 (22/10/18)	500		500	
4	SLMB trường TH&THCS Vĩnh Điều (Điểm HT2)	VĐ	2296m3	2019	1973 (22/10/18)	500		500	
5	Hàng rào trường MN Vĩnh Phú (Điểm ấp Mới)	VP	130m	2019	1974 (22/10/18)	500		200	
C	ĐẦU TƯ GIAO THÔNG NÔNG THÔN							22,000	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ban đầu			Kế hoạch 2019	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN		
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11
a	Giao thông nông thôn theo tiêu chí							15,000	
1	Đường Bê tông T3 (Bờ Tây)	VP	7km	2019				7,200	
2	Đường NT7 đoạn cuối	VĐ	4,8km	2019				6,800	
3	Đường HN2 bờ Tây gđ1	PL						1,000	
b	Các dự án khởi công mới năm 2019 (Công trình cấp bách)					19,791	19,791	7,000	
1	Mở rộng Đường HT2, huyện Giang Thành	TKH		2019-2020	1623 (17/8/18)	7,985	7,985	2,000	
2	Đường số 03, huyện Giang Thành	TKH		2019-2020	1624 (17/8/18)	11,806	11,806	5,000	
D	NGÀNH, LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC							4,000	
	Các dự án dự kiến khởi công mới năm 2019 (Công trình cấp bách)					6,793	6,793	4,000	
1	Đảng ủy - Khối vận xã Phú Mỹ	PM		2019-2020	1834 (12/9/18)	3,195	3,195	1,000	
2	Đảng ủy - Khối vận xã Tân Khánh Hòa	TKH		2019-2020	1831 (12/9/18)	3,598	3,598	3,000	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ban đầu			Kế hoạch 2019	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN		
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11
E	NGÀNH CÔNG CỘNG, LĨNH VỰC XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG							4,000	
	<i>Các dự án khởi công năm 2019 (Công trình cấp bách)</i>					6,994	6,994	4,000	
1	Đê bao và công đập giữ nước thuộc khu bảo tồn sinh cảnh xã Phú Mỹ huyện Giang Thành	PM		2019-2020	1982 (22/10/18)	6,994	6,994	4,000	
II	NGHỊ ĐỊNH 35/2015/NĐ-CP							18,042	
1	Đường kênh NT1 (Giai đoạn 1)	VĐ	2,2km	2019				2,200	
2	Đường Bê tông HT1-422 bờ Nam	VP	3km	2019				3,400	
3	Đường K1	VP	4km	2019				3,102	
4	Đường kênh 750	VĐ	1,2km	2019	1994 (23/10/2018)			1,200	
5	Đường kênh HN3 bờ Tây	PL	3,308km	2019				3,400	
6	Đường Hà Giang bờ Tây	PL	1,1km	2019				1,100	
7	Đường kênh Nông trường bờ Tây - Thuận Án nối tiếp	PM	2,8km	2019				2,200	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ban đầu			Kế hoạch 2019	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN		
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11
8	Bờ bao bờ Bắc Trà Phô	PL	3km	2019				320	
9	Bờ bao kênh Ranh (T4-T5)	VP	5km (1 bờ)	2019				730	
10	Bờ bao bờ Tây kênh T3 (HT1-K3)	VP	4km (1 bờ)	2019				390	
III	XỔ SỐ KIẾN THIẾT							25,400	
<i>a</i>	<i>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2019</i>					<i>5,163</i>	<i>4,000</i>	<i>2,200</i>	
1	Trung tâm văn hóa xã Tân Khánh Hòa	TKH	414,86m ²	2018-2019	1278 (26/10/17)	3,000	2,000	1,100	
2	Trung tâm văn hóa xã Phú Mỹ	PM	415,5m ²	2018-2019	1314 (27/10/17)	2,163	2,000	1,100	
<i>b</i>	<i>Công trình xã nông thôn mới</i>					<i>26,282</i>		<i>23,200</i>	
1	Đường HT6 bờ Nam (đoạn cuối)	PM				1,540		1,400	
2	Đường kênh Nông Trường bờ Tây - Thuận Ân	PM		2019		2,060	2,200	2,000	
3	Đường kênh Nông Trường bờ Tây - Trần Thệ	PM				1,980		2,000	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ban đầu			Kế hoạch 2019	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN		
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11
4	Xử lý môi trường bãi rác xã Phú Mỹ	PM				2,000		1,800	
5	03 cầu đường HT6 bờ Nam	PM			1996 (23/10/18)	3,000		2,700	
6	Tuyến DC Hà Giang	PM				2,600		2,300	
7	Đường kênh Đồng Hòa	PM				1,870		1,800	
8	Đường đê bao quốc phòng	TKH		2019	1992 (23/10/18)	6,124	6,124	5,400	
9	02 cầu đường đê bao quốc phòng	TKH			1995 (23/10/18)	5,108		3,800	
IV	CẤP BÙ MIỄN THỦY LỢI PHÍ							9,948	
1	Kênh 500 (NT4 - NT5)	VĐ	7,73km	2019				1,180	
2	Kênh 500 (NT5 - NT6)	VĐ	7,84km	2019				1,200	
3	Kênh Lộ Quốc Phòng	TKH	3,46km	2019				700	
4	Kênh Cong	PM	4,7km	2019				650	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ban đầu			Kế hoạch 2019	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN		
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11
5	Kênh HT2 (T3 - Nông Trường)	VĐ	7,46km	2019				800	
6	Kênh Năng	VP	5,680 km	2019				950	
7	Kênh NT1	VĐ	8,5km	2019				900	
8	Kênh NT2	VĐ	4,5km	2019				550	
9	Kênh NT5	VĐ	7,84km	2019				470	
10	Kênh Hậu Nam Vĩnh Tế	TKH	3,1km	2019				600	
11	Kênh K1	VP	6km	2019				700	
12	Kênh K2	VP	9km	2019				1,248	
V	NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT CỦA TỈNH							8,000	
1	Đường Trà Phô	PM		2018-2019	1336 (27/10/17)			2,800	
2	Đường HN2 (bờ Tây)	TKH		2019				4,000	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ban đầu			Kế hoạch 2019	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN		
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11
3	Đường bê tông cửa khẩu (chợ Đình)	VĐ		2019				1,200	
VI	NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT CỦA HUYỆN							1,200	
1	Đường dẫn vào tuyến dân cư Hà Giang (Đoạn cặp cống HT6 - Cặp cống giao thông)	PM		2018-2019	1270a (26/10/17)			500	
2	Đường HN1 bờ tây Tân Khánh Hòa (gd1)	TKH		2019				700	BS nguồn vượt thu đất 600 triệu
VII	VỐN SỰ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG							10,000	
1	Trồng cây xanh cầu Đầm Chít đến cầu Rạch Sâu, Công viên chợ Đầm Chít, tuyến đường ra cửa khẩu huyện Giang Thành			2019				10,000	
VIII	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA							19,110	
A	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững							5,000	
1	Đường Nông Trường cũ	VĐ	1,122km	2019	1981 (22/10/18)	1,000		1,000	
2	Hàng rào trường THCS điểm Trần Thệ	PM	2549m	2019	1967 (22/10/18)	1,000		1,000	
3	Đường bê tông HT5 (đoạn cuối)	TKH	1km	2019	1991 (23/10/18)	1,000		1,000	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ban đầu			Kế hoạch 2019	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN		
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11
4	Đường đầu nối QL N1 (Đoạn Trường TH Vĩnh Phú, Chùa Phú Hội, cụm dân cư Mẹt Lung)	VP	0,8km	2019	1968 (22/10/18)	1,000		1,000	
5	Đường Hà Giang bờ tây (từ đầu kênh Hà Giang cũ đến cầu sư cô)	PL	1km	2019	1971 (22/10/18)	1,000		1,000	
6	Nhà văn hóa ấp Rạch Giẽ	PL		2019				350	
B	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới							13,760	
a	Ngành văn hóa							1,350	
1	Nhà văn hóa ấp Nha Sáp	VĐ	88m2	2019	1977 (22/10/18)	450		450	
2	Nhà văn hóa ấp Tà Teng	PL	88m2	2019				450	
3	Nhà văn hóa ấp Tân Thạnh	TKH	88m2	2019				450	
b	Ngành giao thông							10,310	
1	Đường Hà Giang bờ Tây (Đoạn cầu Hà Giang - Đường Tượng)	TKH	1,3km	2019	1338 (27/10/17)	1,545	1,545	1,590	
2	Đường bê tông kênh Hà Giang mới (bờ tây)	TKH	1,2km	2019				1,260	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ban đầu			Kế hoạch 2019	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN		
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11
3	Đường T2 (giai đoạn 1)	VP	5km	2019				6,000	
4	Đường HN2 bờ tây (gđ1)	PL	2km	2019				1,460	
c	Ngành Giáo dục							2,100	
1	Xây mới phòng học, phòng chức năng điểm trường Trà Phô	PM	2 phòng	2019				2,100	